

## HỌC TẬP TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ PHONG CÁCH GẮN LÝ LUẬN VỚI THỰC TIỄN TRONG HOẠT ĐỘNG GIẢNG DẠY CÁC MÔN LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

Trương Tất Thắng<sup>1</sup>, Nguyễn Thị Nhung<sup>2</sup>

**Tóm tắt.** Tư tưởng Hồ Chí Minh được thể hiện trong mọi lĩnh vực sống và hoạt động của Người, tạo thành một “di sản” đồ sộ, sâu sắc, toàn diện về tư tưởng, đạo đức và phong cách, trong đó có phong cách luôn gắn lý luận với thực tiễn. Bác rất am tường về thực tiễn, vững vàng về lý luận và không ngừng tự nghiên cứu để làm rõ hơn những vấn đề lý luận mà cách mạng Việt Nam đòi hỏi phải giải quyết. Đến nay, phong cách đó vẫn còn nguyên giá trị, là cơ sở quan trọng để mỗi giảng viên giảng dạy lý luận chính trị học tập và vận dụng.

*Từ khóa:* Học tập, tư tưởng Hồ Chí Minh, lý luận, thực tiễn, giảng dạy, lý luận chính trị.

### 1. Đặt vấn đề

Phong cách lý luận Hồ Chí Minh là tài sản vô giá mà Người để lại cho Đảng và nhân dân ta, luôn có sức hấp dẫn và là bài học đối với tất cả thế hệ, đặc biệt đối với những người làm công tác giảng dạy tư tưởng, lý luận chính trị. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ dẫn: “Lý luận như cái kim chỉ nam, nó chỉ phương hướng cho chúng ta trong công việc thực tế. Không có lý luận thì lúng túng như nhắm mắt mà đi” [5]; “Thông nhất giữa lý luận và thực tiễn là một nguyên tắc căn bản của chủ nghĩa Mác - Lênin” [7].

Chủ tịch Hồ Chí Minh là người thầy mẫu mực, tấm gương sáng cho mọi cán bộ, giảng viên noi theo. Đặc biệt là cán bộ, giảng viên giảng dạy lý luận chính trị. Điều nổi bật ở Bác là không dùng cách truyền đạt thụ động của nền giáo dục phong kiến tồn tại nhiều năm trong lịch sử dân tộc, mà tiếp cận một cách dạy học mới, đó là cách dạy học nêu vấn đề, cách học xử lý tình huống, cách làm việc theo nhóm... , gắn lý luận với thực tiễn.

Người giảng viên lý luận chính trị đòi hỏi phải có nền tảng lý luận và vốn kiến thức thực tiễn phong phú để kiểm nghiệm lý luận và nâng nhận thức lý luận lên một tầm cao mới. Có như vậy, giảng viên mới có thể thực hiện mục tiêu giáo dục lý luận cho học viên: “Mục đích học để vận dụng chứ không phải học vì lý luận” [8]. Người nhắc nhở: “Lý luận cốt để áp dụng vào công việc thực tế. Lý luận mà không áp dụng vào công việc thực tế là lý luận suông. Dù xem được hàng ngàn, hàng vạn quyển lý luận, nếu không biết đem ra thực hành, thì khác nào một cái hòm đựng sách” [5]. Chủ tịch Hồ Chí Minh dùng nhiều cách diễn đạt khác nhau như: “Lý luận đi đôi với thực tiễn”, “Lý luận kết hợp với thực hành”, “Lý luận phải liên hệ với thực tế”<sup>5</sup> để làm rõ mối quan hệ biện chứng trong nhận thức luận mácxít: thực tiễn cần đến lý luận soi đường, dẫn dắt, chỉ đạo, định hướng để không mắc phải bệnh kinh nghiệm. Còn lý luận, phải dựa trên cơ sở thực tiễn, phản ánh thực tiễn và phải luôn liên hệ với thực tiễn, nếu không sẽ mắc phải bệnh giáo điều.

Đối với giảng viên lý luận chính trị ở các nhà trường, họ vừa là người nghiên cứu, phát triển lý luận, vừa là người tuyên truyền lý luận và tham gia đấu tranh trên mặt trận tư tưởng, bảo vệ nền tảng tư tưởng, lý luận của Đảng. Do vậy, tư tưởng Hồ Chí Minh là chuẩn mực để giảng viên lý luận chính trị học tập và noi theo, qua đó, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên lý luận chính trị, hướng đến nâng cao chất lượng giáo dục, nghiên cứu, phát triển lý luận; đấu tranh, tuyên truyền bảo vệ đường lối, quan điểm của Đảng.

Ngày nhận bài: 07/03/2024. Ngày nhận đăng: 21/04/2024.

<sup>1,2</sup>Khoa Lý luận Chính trị và Khoa học Xã hội Nhân văn, Trường Đại học Phòng Cháy Chữa cháy

Tác giả liên hệ: Trương Tất Thắng. Địa chỉ e-mail: [truontatthang@gmail.com](mailto:truontatthang@gmail.com)

## 2. Phong cách lý luận gắn với thực tiễn của Chủ tịch Hồ Chí Minh

Phong cách là những đặc điểm riêng biệt tạo nên giá trị tốt đẹp về lẽ lối, cách thức, phong thái, phẩm cách... toát lên từ mọi hoạt động của con người. Một người có phong cách mang những giá trị tốt đẹp sẽ có sức “lan tỏa” sâu sắc trong xã hội, không chỉ phản ánh phong cách riêng biệt của cá nhân mà còn là biểu hiện chung về thể giới quan, nhân sinh quan, hệ tư tưởng... của cả lớp người trong xã hội, thúc đẩy xã hội phát triển. Đảng ta đã khẳng định: “Phong cách Hồ Chí Minh phản ánh những giá trị cốt lõi trong tư tưởng, đạo đức của Người và được thể hiện vô cùng sinh động, tự nhiên, độc đáo, có sức thu hút, cảm hóa kỳ diệu trong hoạt động, ứng xử hằng ngày. Đó là phong cách tư duy độc lập, tự chủ, sáng tạo, luôn gắn chặt lý luận với thực tiễn...”[1].

Trước hết, phong cách lý luận gắn với thực tiễn là nguyên tắc căn bản trong tư duy của Chủ tịch Hồ Chí Minh nhằm không ngừng phát triển lý luận và từng bước biến đổi thực tiễn. Kế thừa quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin và luôn đặt dưới góc nhìn phát triển không ngừng bằng tư duy độc lập, sáng tạo, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã phát triển và làm rõ mối quan hệ giữa lý luận và thực tiễn.

Theo Người, “Lý luận là sự tổng kết kinh nghiệm của loài người, là tổng hợp những trí thức về tự nhiên và xã hội tích trữ lại trong quá trình lịch sử” [8] nhưng không phải cứ có kinh nghiệm là có lý luận mà phải “đem thực tế trong lịch sử, trong kinh nghiệm, trong các cuộc đấu tranh, xem xét, so sánh thật kỹ lưỡng rõ ràng, làm thành kết luận, rồi lại đem nó chứng minh với thực tế. Đó là lý luận chân chính”[8]. Còn thực tiễn là toàn bộ những hoạt động có tính lịch sử - xã hội của con người “là các vấn đề cần mình phải giải quyết, là mẫu thuẫn của sự vật. Chúng ta là những người cán bộ cách mạng, thực tế của chúng ta là những vấn đề mà cách mạng đề ra cho ta phải giải quyết” [8]. Từ quan niệm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, có thể hiểu lý luận được hình thành trên cơ sở thực tiễn, tổng kết thực tiễn và luôn được bổ sung, hoàn thiện từ việc lấy thực tiễn làm thước đo, không ngừng nhìn nhận, đánh giá và tổng kết thực tiễn. Đồng thời, thực tiễn đúng đắn phải được chỉ đạo, dẫn dắt, soi đường bởi một lý luận khoa học, nếu không đó là thực tiễn mù quáng, mất phương hướng. Vì vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Lý luận phải liên hệ với thực tế. Thống nhất giữa lý luận và thực tiễn là một nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin. Thực tiễn không có lý luận hướng dẫn thì thành thực tiễn mù quáng. Lý luận mà không liên hệ với thực tiễn là lý luận suông” [7].

Gắn lý luận với thực tiễn không chỉ để đúc kết tạo nên các giá trị lý luận, làm biến đổi thực tiễn, mà với Người còn là những điều giản dị, mộc mạc trong phong cách làm việc và lối sống, sinh hoạt. Đó là phong cách sống và làm việc quần chúng luôn gần gũi, gần bó với Nhân dân, vì lợi ích của Nhân dân, lấy “ấm no, hạnh phúc” của Nhân dân là “thước đo chân lý” cho lý luận, từ đó không ngừng bổ sung, điều chỉnh về chủ trương, đường lối để cuộc sống nhân dân ngày càng tốt hơn.

Những đặc trưng của phong cách đó là:

*Độc lập, tự chủ, sáng tạo trong tiếp thu, nghiên cứu, tìm ra lý luận mới*

Đây là giá trị nổi bật, xuyên suốt và thống nhất trong toàn bộ cuộc đời hoạt động cách mạng của Hồ Chí Minh. Từ những ngày đầu trên hành trình tìm đường cứu nước, việc lựa chọn hướng đi, con đường cách mạng đều cho thấy sự độc lập, tự chủ, sáng tạo của Hồ Chí Minh. Người không giáo điều, rập khuôn, vay mượn nguyên xi cái gì của người khác, hết sức tránh lối cũ, đường mòn, tự mình tìm tòi, suy nghĩ, truy đến tận cùng bản chất của sự vật, hiện tượng để tìm ra chân lý cách mạng, phù hợp với yêu cầu và điều kiện thực tiễn của đất nước. Theo đó, độc lập ở Người là cách nghĩ, cách làm không lệ thuộc, không bắt chước, không theo đuôi, không giáo điều. Tự chủ là tự mình làm chủ mọi suy nghĩ và hành động của mình, làm chủ bản thân và công việc của mình, tự bản thân mình phải thấy trách nhiệm trước đất nước và dân tộc.

Sáng tạo là vận dụng đúng những lý luận chung, lý luận tiến bộ của nhân loại cho phù hợp với cái riêng, đặc thù của dân tộc Việt Nam. Sáng tạo là sẵn sàng từ bỏ những cái gì đã cũ, lỗi thời, không phù hợp với thực tiễn. Sáng tạo là tìm tòi, đề xuất những cái mới để có thể trả lời được những yêu cầu của cuộc sống đặt ra. Cái mới, cái sáng tạo của Hồ Chí Minh là phù hợp với quy luật khách quan, đồng thời phù hợp với quy luật phát triển chung của xã hội loài người. Cái mới có thể kế thừa cái cũ, bổ sung giá trị mới, làm cho cái mới khác về chất so với cái cũ. Cái mới cũng là cái chưa từng có trong tiền lệ lịch sử. Sự kế thừa đó mang

tính biện chứng, theo tinh thần: “Cái gì cũ mà xấu, thì phải bỏ... Cái gì cũ mà không xấu, nhưng phiền phức thì phải sửa đổi lại cho hợp lý... Cái gì cũ mà tốt, thì phải phát triển thêm... Cái gì mới mà hay, thì ta phải làm” [5]. Do vậy, những lý luận của Hồ Chí Minh là sự tích hợp tinh hoa tư tưởng lý luận của dân tộc và nhân loại.

*Tư duy mở rộng, lựa chọn những vấn đề lý luận thiết thực với cách mạng Việt Nam*

Trong tư duy của Người luôn hướng tới những vấn đề thiết thực, cụ thể của cách mạng. Trong mọi suy nghĩ và hành động, Người luôn lấy nhu cầu và đặc điểm của thực tiễn dân tộc và xu thế phát triển của thời đại làm định hướng. Trong hành trình đi tìm lý luận cách mạng, tư duy của Người luôn đau đáu tìm xem hiện thực Việt Nam thiếu những gì, để tiếp thu những cái thiết thực, trực tiếp nhất phục vụ cho nhiệm vụ giải phóng dân tộc, giai cấp. Ngay từ những năm đầu hoạt động cách mạng, vấn đề tự do và bình đẳng giữa các dân tộc luôn được Hồ Chí Minh xem là điểm xuất phát và động lực để đi tìm chân lý. Hoàn cảnh đất nước đã đặt ra yêu cầu bức thiết phải tìm ra một lối đi mới, đưa cách mạng Việt Nam đi tới thắng lợi. Thực tiễn trong nước và các nước chính quốc đã là điểm xuất phát trong tư duy của Hồ Chí Minh để tìm ra lý luận cách mạng của dân tộc.

*Lý luận luôn xuất phát từ thực tiễn*

Sự gắn bó giữa lý luận và thực tiễn là đặc điểm nổi bật trong phong cách tư duy của Hồ Chí Minh và thể hiện rõ trong toàn bộ hoạt động cách mạng của Người. Tư duy lý luận của Người luôn dựa trên thực tiễn sinh động của Việt Nam để tìm ra lý luận cách mạng, cái đích của lý luận là hướng đến độc lập - tự do - hạnh phúc cho dân tộc. Ngay từ những ngày đầu đi tìm lý luận cách mạng mới cho dân tộc Việt Nam, Người luôn hướng tư duy vào thực tiễn cách mạng các nước chính quốc và sự khủng hoảng đường lối cứu nước trong nước để tìm ra lý luận cách mạng.

Chủ tịch Hồ Chí Minh không coi lý luận về Chủ nghĩa xã hội của chủ nghĩa Mác là kinh thánh, là những công thức có sẵn, cứng nhắc, mà Người luôn xuất phát từ thực tiễn đất nước để vận dụng lý luận đó phù hợp trong việc xác định hình thức, bước đi, tốc độ phát triển. Hồ Chí Minh đã vận dụng nhuần nhuyễn nguyên tắc thống nhất giữa lý luận và thực tiễn của chủ nghĩa Mác để xây dựng lý luận cách mạng cho Việt Nam.

*Đề cao vai trò về chỉ đạo, hướng dẫn hành động thực tiễn cách mạng của lý luận*

Kế thừa những tinh túy của triết học Mác - Lênin và đưa vai trò định hướng hành động của lý luận lên tầm cao mới, Hồ Chí Minh quan niệm: “Lý luận cốt để áp dụng vào công việc thực tế. Lý luận mà không áp dụng vào công việc thực tế là lý luận suông. Dù xem được hàng ngàn, hàng vạn quyển lý luận, nếu không biết đem ra thực hành, thì khác nào một cái hòm đựng sách. Xem nhiều sách, để làm ra ta đây, thế không phải là biết lý luận, phải ra sức thực hành mới là người biết lý luận” [5]. Theo đó, Người đề cao vai trò định hướng thực tiễn của lý luận, hoạt động thực tiễn mà không có lý luận dẫn dắt thì sẽ mù quáng. Mọi nguyên lý của Người đều hàm chứa ý nghĩa chỉ dẫn hành động. Theo Người, cứu nước phải hành động, muốn hành động phải có phương hướng, đường lối. Đề cao vai trò định hướng hành động cách mạng của lý luận, khi viết những vấn đề lý luận, Người chọn lọc những gì cần thiết, cấp bách nhất với cách mạng Việt Nam, chứ không viết một cách giáo điều, sách vở.

*Văn phong chính luận rất trong sáng, ngắn gọn, giàu hình ảnh, hiệu quả truyền đạt cao*

Với phương châm: “Lý luận cốt để áp dụng vào thực tiễn” và soi rọi vào hoàn cảnh một nước thuộc địa, nửa phong kiến, 95% dân số là thất học mù chữ đứng dậy làm cuộc cách mạng, Hồ Chí Minh tin rằng phải cho lý luận cách mạng thấm sâu vào quần chúng mới có tác dụng dẫn dắt, chỉ đạo hành động cách mạng. Điều đó đã quy định cách sử dụng văn phong chính luận của Người. Người chọn cách diễn đạt, ngôn ngữ giản dị, ngắn gọn, trong sáng, sử dụng những hình ảnh sống động, gần gũi với đời sống hàng ngày, phù hợp với lối tư duy bằng hình ảnh của người phương Đông. Qua đó có tác dụng cải tạo tư tưởng của đối tượng nhưng không làm mất đi tính lý luận của nó. Vì vậy, phần lớn những bài viết của Người dưới dạng thư từ, lời kêu gọi, các bài nói chuyện về kinh tế, chính trị, xã hội và đạo đức... cho đồng bào và chiến sỹ, thanh niên, nhi đồng, phụ nữ... Những khái niệm lý luận hàn lâm được thay thế bằng những từ ngữ thông thường, giản dị. Khi diễn tả những vấn đề về cách mạng, mặc dù vấn đề phức tạp nhưng Người luôn chọn lọc những hình ảnh điển hình, khái quát nhất để so sánh, nói lên bản chất hơn là dùng lý luận dài dòng.

### 3. Học tập tư tưởng Hồ Chí Minh về phong cách gắn lý luận với thực tiễn trong hoạt động giảng dạy các môn lý luận chính trị

Thực hiện đường lối của Đảng, thời gian qua việc tăng cường gắn kết giữa lý luận với thực tiễn trong giảng dạy lý luận chính trị đã đạt được nhiều kết quả quan trọng cả về “lượng” và “chất”. Nhiều giảng viên đã chủ động tìm tòi, nghiên cứu để làm giàu thêm kiến thức, tích cực ứng dụng công nghệ, nâng cao chất lượng bài giảng gắn với đổi mới phương pháp giảng dạy hiện đại, tích cực. Nhiều bài giảng có tính lý luận và thực tiễn cao, có sức hấp dẫn, gây chú ý, hứng thú với người học góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng. Tuy nhiên, thực tiễn gắn kết giữa lý luận với thực tiễn trong giảng dạy lý luận chính trị vẫn còn những hạn chế biểu hiện ở những cấp độ khác nhau như: một số giảng viên chưa biết sử dụng, hoặc sử dụng chưa hoàn thiện, hời hợt trong phương pháp, cách thức gắn kết, dẫn đến truyền tải chưa sâu nên không mang lại hiệu quả cao, chưa nêu bật được tính quy luật của lý luận với thực tiễn và tính sinh động, phức tạp của thực tiễn với lý luận. Một số bài giảng còn mang nặng tính lý luận chung, hàn lâm, cổ điển, chủ yếu chỉ bám vào giáo trình mà thiếu sự phân tích, đánh giá, định hướng về lý luận, không có sự phân tích, dẫn dắt người học nhận thức được tính biện chứng của lý luận và thực tiễn, dẫn đến xơ cứng, nhàm chán vì người học chưa nhìn được cái hay, cái sâu sắc của lý luận và cái sinh động, phong phú của thực tiễn... khiến cho học viên thiếu hứng thú.

Để khắc phục những hạn chế này, cần tập trung vào một số vấn đề sau:

*Nâng cao nhận thức về gắn kết giữa lý luận với thực tiễn.*

Trước hết, giảng viên phải nhận thức sâu sắc về vị trí, vai trò, nguyên tắc, cách thức của việc gắn kết giữa lý luận với thực tiễn ngay trong từng bài giảng. Cần xác định việc gắn kết hài hòa giữa lý luận và thực tiễn là một nguyên tắc căn bản trong giảng dạy theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh “lý luận phải đi đôi với thực tiễn”; “lý luận liên hệ với thực tế”; “lý luận kết hợp với thực hành”; “học đi đôi với hành”. Mặt khác, việc gắn kết thành công giữa lý luận và thực tiễn trong từng bài giảng sẽ bồi đắp thế giới quan cho người học, củng cố niềm tin, bảo vệ tính đảng, nâng cao bản lĩnh chính trị, ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong đội ngũ giảng viên hiện nay. Đồng thời, gắn kết thành công cũng chính là đổi mới và nâng cao chất lượng giảng dạy góp phần giải quyết mục tiêu, nhiệm vụ của đổi mới, phát triển đất nước đáp ứng yêu cầu đặt ra trong bối cảnh mới...

Để nâng cao nhận thức của đội ngũ giảng viên, cần tiếp tục quán triệt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo; các quy định, quy chế liên quan. Đặc biệt, là quán triệt sâu sắc và triển khai thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 23-CT/TW ngày 09/02/2018 của Ban Bí thư về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả học tập, nghiên cứu, vận dụng và phát triển chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong tình hình mới; Chỉ thị số 20-CT/TW ngày 18/01/2018 của Ban Bí thư về tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng. Bên cạnh đó, Bộ Chính trị đã ban hành Kết luận số 14-KL/TW ngày 22/9/2021 về chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung; Chính phủ ban hành Nghị định số 73/2023/NĐ-CP ngày 29/9/2023 quy định về khuyến khích, bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung... Vì vậy, đội ngũ giảng viên cần nhận thức sâu sắc tinh thần và nội dung từ đó năng động, sáng tạo trong các hoạt động để từng bước nâng cao hơn nữa chất lượng giảng dạy.

*Nâng cao kiến thức toàn diện và phát huy mạnh mẽ tính chủ động, sáng tạo trong việc gắn kết giữa lý luận với thực tiễn.*

Để gắn kết thành công giữa lý luận với thực tiễn, đội ngũ giảng viên phải có nền tảng kiến thức toàn diện, sâu sắc cả về lý luận và thực tiễn. Kiến thức lý luận trong giảng dạy lý luận chính trị không chỉ là truyền tải đúng quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kinh nghiệm lịch sử, chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước; mà còn phải nêu bật được cái hay, cái sâu sắc, cái khoa học để lý luận mang tính định hướng, dẫn dắt thực tiễn... Ngược lại thực tiễn trong giảng dạy các môn lý luận phải làm rõ được sự “biến động đa màu sắc, tính phức tạp” với những biểu hiện khác nhau, đồng thời thực tiễn

cũng là “thước đo” để thấy được cái đúng đắn của lý luận khoa học.

Muốn vậy, đội ngũ giảng viên phải quán triệt sâu sắc sự thống nhất giữa lý luận với thực tiễn, ngăn ngừa các biểu hiện về “lý luận suông” hoặc thiếu thực tiễn, xa rời thực tiễn... bởi những điều đó dẫn đến căn bệnh giáo điều, sách vở cứng nhắc, chủ nghĩa kinh nghiệm chủ quan, duy ý chí. Vì vậy, cần phải chủ động học tập nâng cao trình độ lý luận, kết hợp với tìm tòi, nghiên cứu, cập nhật những tổng kết mới về lý luận và thực tiễn từ những công trình nghiên cứu mới, các nguồn tư liệu mới có liên quan. Thường xuyên cập nhật chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước liên quan đến bài giảng... Giảng viên phải tăng cường nghiên cứu thực tế, tổng kết thực tiễn, nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học, thường xuyên tìm hiểu các mô hình, gương thực tiễn, nhận định xu hướng để nắm bắt thực tiễn, mở đường cải biến nhận thức bản thân, từ đó lựa chọn những vấn đề có tính thời sự mà người học quan tâm, những vấn đề thực tiễn đổi mới để lồng ghép trong bài giảng bằng những luận giải sâu sắc, thuyết phục.

Các cơ sở đào tạo cần tiếp tục quan tâm đến hoạt động nghiên cứu thực tế, các chương trình tham quan, tập huấn, bồi dưỡng cho đội ngũ giảng viên. Tăng cường các hoạt động giao lưu, hội thảo, tọa đàm trao đổi kinh nghiệm theo tầng cấp độ, phạm vi khác nhau để bản thân các giảng viên tích lũy và nâng cao kiến thức lý luận và thực tiễn.

*Tích cực bồi dưỡng kỹ năng và đổi mới phương pháp giảng dạy, lấy người học làm trung tâm, phát huy vai trò chủ động, phản biện từ học viên.*

Trong giảng dạy các môn lý luận chính trị, đội ngũ giảng viên có kiến thức chưa hẳn đã truyền tải thành công các mục tiêu đề ra, nếu thiếu đi các kỹ năng, phương pháp giảng dạy khoa học. Để thực hiện được mục tiêu đào tạo, giảng viên cần nhạy bén, nắm bắt tâm lý người học, đề cao vai trò người học. Đồng thời, chủ động rèn luyện, bồi dưỡng kỹ năng, phương pháp gắn kết, luận giải, phân tích những vấn đề có tính thuyết phục cao. Có năng lực thu thập, xử lý thông tin, kiến thức chuyển hóa đưa vào bài giảng phù hợp. Tích cực ứng dụng và sử dụng nhuần nhuyễn các phương pháp dạy học tích cực, phương tiện dạy học một cách hợp lý, khoa học, hướng đến sự chủ động của học viên trong cách tiếp cận, luận giải và kết luận vấn đề. Cần nghiên cứu kỹ các vấn đề, câu hỏi thảo luận khoa học, phù hợp... hướng đến làm sáng tỏ những vấn đề lý luận và thực tiễn đặt ra để gây mâu thuẫn, hứng thú góp phần làm sáng tỏ, cung cấp thông tin để tiếp tục nghiên cứu tổng kết lý luận, đánh giá thực tiễn.

#### **4. Kết luận**

Tăng cường gắn kết giữa lý luận với thực tiễn trong giảng dạy lý luận chính trị là vấn đề có tính nguyên tắc, cơ bản, lâu dài nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy các môn lý luận chính trị. Vì vậy, đội ngũ giảng viên cần tích cực chủ động trong giảng dạy và nghiên cứu, nhằm thực hiện phương châm gắn lý luận với thực tiễn, giảng viên phải ra sức học tập tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh một cách thiết thực, hiệu quả, trong đó có phong cách gắn lý luận với thực tiễn để nâng cao chất lượng giảng dạy các môn lý luận chính trị đáp ứng yêu cầu trong bối cảnh hiện nay.

#### **TÀI LIỆU THAM KHẢO**

- [1] Ban Chấp hành Trung ương, Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, tr. 182-183.
- [3] Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 1, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.510.
- [4] Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 2, Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.138.
- [5] Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.162, 112-113, 274.
- [6] Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 7, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.588.

- [7] Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 8, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, tr.496.
- [8] Hồ Chí Minh, Toàn tập, tập 11, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr.98, tr.95, tr.96, tr 391.

### ABSTRACT

#### **Studying Ho Chi Minh's thought on integrating theory with practice in teaching political theory subjects**

Ho Chi Minh's ideology permeates every facet of life and endeavor, comprising a rich and encompassing "legacy" of ideology, ethics, and methodology, notably characterized by its seamless integration of theory with practice. He possessed a deep understanding of reality, unwavering commitment to theory, and an incessant pursuit of research to elucidate theoretical questions crucial to the Vietnamese revolution. This enduring style continues to hold immense value, providing a crucial foundation for political theory lecturers to study and implement in their teachings even today.

**Keywords:** *Study, Ho Chi Minh's thought, theory, practice, teaching, political theory.*